|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-BGTVT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**BÁO CÁO**

**Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến**

**dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực**

**giao thông đường thủy nội địa**

**Kính gửi: Bộ Tư pháp**

Theo Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của
Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC), Bộ Giao thông vận tải được
giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan có liên quan xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (thay thế Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 23/12/2015).

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm
2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Giao thông vận tải đã rà soát các văn bản
quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa (Dự thảo Nghị định), kết quả cụ thể như sau:

**I. CÁC VĂN BẢN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NỘI DUNG DỰ THẢO
NGHỊ ĐỊNH ĐƯỢC TIỀN HÀNH RÀ SOÁT**

**1. Các Luật có liên quan**

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Giao thông đường thuỷ nội địa năm 2004, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thuỷ nội địa năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019;

- Luật Thanh tra 2010.

**2. Các Nghị định, Quyết định của Thủ tướng, Thông tư có liên quan**

- Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa (bao gồm: Nghị định 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014; Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015);

- Nghị định số 24/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa;

- Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước;

- Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

- Nghị định 08/2021/NĐ-CP  ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;

- Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;

- Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 của Chính phủ quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam;

- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

- Nghị đinh 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình;

- Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

- Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;

- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

- Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ quy định niên hạn sử dụng đối với phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu;

- Thông tư số 40/2010/TT-BGTVT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa;

- Thông tư số 30/2017/TT-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2010/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa;

- Thông tư số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường thuỷ nội địa Việt Nam;

- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa;

- [Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-39-2019-TT-BGTVT-trach-nhiem-chu-phuong-tien-thuyen-vien-tren-phuong-tien-thuy-noi-dia-426568.aspx)

- Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi;

- Thông tư số 04/2015/TT-BGTVT ngày 23/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra thiết bị cứu sinh dùng cho phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 45/2015/TT-BGTVT ngày 03/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/1/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/1/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa;

- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;

- Thông tư số 03/2013/T-BGTVT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;

- Thông tư số 83/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa;

- Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 18/2018/TT-BGTVT ngày 11/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày 09/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa;

- Thông tư số 65/2020/TT-BCA ngày 19/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung và quy trình tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về giao thông đường bộ của Cảnh sát giao thông.

**II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG XỬ LÝ**

Bộ Giao thông vận tải đã tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật nói trên để đảm bảo các nội dung của Dự thảo Nghị định phù hợp, thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Các nội dung rà soát cụ thể được nêu tại Phụ lục gửi kèm theo Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan
đến dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

Bộ Giao thông vận tải kính báo cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:** - Như trên; - Bộ trưởng (để b/c);- Cục ĐTNĐ Việt Nam; - Lưu: VT, PC. | **KT. BỘ TRƯỞNG****THỨ TRƯỞNG****Nguyễn Xuân Sang** |

**PHỤ LỤC**

**RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG ĐTNĐ**

*(Ban hành kèm theo văn bản số /BC-BGTVT ngày / /2021 của Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung dự thảo Nghị định** | **VBQPPL được rà soát có liên quan** |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh  | Kế thừa quy định tại Điều 1 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 |
| Điều 2. Đối tượng áp dụngBổ sung quy định cụ thể các đối tượng là tổ chức, cá nhân. | - Kế thừa quy định tại Điều 1 Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015.- Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [81/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-81-2013-nd-cp-huong-dan-va-bien-phap-thi-hanh-luat-xu-ly-vi-pham-hanh-chinh-202111.aspx) ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC quy định: “*Tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính phải được quy định cụ thể tại các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước*”. |
| *Điều 3. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính*Quy định cụ thể những hành vi áp dụng thời hiệu 1 năm và 2 năm, đồng thời, bổ sung quy định cách xác định thời điểm bắt đầu tính thời hiệu đối với hành vi vi phạm (hành vi đã kết thúc, hành vi đang thực hiện). | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ.- Căn cứ Điều 6 Luật XLVPHC năm 2012; điểm a khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC năm 2020. |
| *Điều 4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả*Bổ sung quy định các biện pháp khắc phục hậu quả khác (so với Điều 28 Luật XLVPHC) | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ.- Căn cứ Điều 21 Luật XLVPHC năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ |
| *Điều 5. Vi phạm quy định về xây dựng kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà, phong điện, nhiệt điện, thủy điện, công trình vượt qua luồng trên không, dưới đáy luồng và các công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông đường thủy nội địa*Bổ sung một số hành vi vi phạm về văn bản thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền, công bố hạn chế giao thông... và chỉnh sửa lại tên Điều theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP  | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (khoản 7 Điều 5).- Căn cứ Điều 8 Luật GT ĐTNĐ năm 2004; Điều 36, 37, 38 và 39 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. |
| *Điều 6. Vi phạm quy định về quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa*Kế thừa một số quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP và bổ sung một số hành vi vi phạm để phù hợp với Nghị định số 08/2021/NĐ-CP, Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 7).- Căn cứ Điều 8 Luật Giao thông ĐTNĐ năm 2004; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.- Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/8/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa.- Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa. |
| *Điều 7. Vi phạm quy định nạo vét vùng nước đường thủy nội địa*Bổ sung các hành vi liên quan đến việc kiểm tra, giám sát thực hiện hoạt động nạo vét: yêu cầu kỹ thuật đối với phương tiện thi công, vận chuyển; yêu cầu đối với hoạt động bảo vệ môi trường, đổ thải trong hoạt động nạo vét... được quy định tại Nghị định số 159/2018/NĐ-CP;Nâng mức xử phạt vi phạm hành chính tiệm cận với mức xử phạt đối với hành vi vi phạm tương ứng trong lĩnh vực hàng hải, khai thác cát, sỏi lòng sông  | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (khoản 9 Điều 5).- Căn cứ Luật Giao thông ĐTNĐ; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa.- Tham khảo Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải.- Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.- Tham khảo Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ bãi sông |
| *Điều 8. Vi phạm quy định về trục vớt, thanh thải vật chướng ngại*Kết cấu lại các hành vi quy định từ Nghị định số 132/2015/NĐ-CP, đồng thời, nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hoạt động trục vớt, thanh thải vật chướng ngại nhằm tăng tính chịu trách nhiệm của cá nhân, tổ chức. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 6, Điều 10).- Căn cứ Luật Giao thông ĐTNĐ; Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; Nghị định số 05/2017/NĐ-CP ngày 16/01/2017 quy định về xử lý tài sản chìm đắm trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển và vùng biển Việt Nam. |
| *Điều 9. Vi phạm quy định về điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa*Bổ sung mới so với Nghị định số 132/2015/NĐ-CP do đây là hoạt động quan trọng trong công tác bảo đảm an toàn giao thông ĐTNĐ, đảm bảo sự phù hợp với các quy định chi tiết về điều tiết khống chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ GTVT (khoản 4 Điều 40 NĐ số 08/2021). | - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.- Thông tư số 40/2010/TT-BGTVT ngày 31/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông, vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa; Thông tư số 30/2017/TT-BGTVT ngày 07/9/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2010/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông, vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo giao thông và chống va trôi trên đường thủy nội địa. |
| *Điều 10. Vi phạm quy định về thiết lập, bảo trì báo hiệu đường thủy nội địa*Bổ sung mới do báo hiệu đường thủy nội địa có ý nghĩa quan trọng trong hoạt động tổ chức, duy trì và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đồng thời, phù hợp với các quy định pháp luật mới được ban hành về thiết lập, duy trì báo hiệu ĐTNĐ. | - Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Điều 28, 29 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.- Thông tư số 08/2020/TT-BGTVT ngày 17/4/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu ĐTNĐ Việt Nam. |
| *Điều 11. Vi phạm quy định về bảo vệ công trình thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa*Trên cơ sở kế thừa nội dung quy định Nghị định số 132/2015/NĐ-CP, Nghị định nâng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm nhằm nâng cao trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong bảo vệ kết cấu hạ tầng ĐTNĐ. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 5).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. |
| *Điều 12. Vi phạm quy định về bảo đảm trật tự an, toàn giao thông đường thủy nội địa khi khai thác tài nguyên, khoáng sản*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, Nghị định có sự tách bạch giữa hoạt động thi công công trình và tổ chức hoạt động ĐTNĐ, tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu và áp dụng, tránh bỏ lọt hành vi. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 6).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Điều 40, 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. |
| *Điều 13. Vi phạm quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trong hoạt động khai thác, nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đăng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản)*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, đồng thời, Nghị định có sự tách bạch giữa hoạt động thi công công trình và tổ chức hoạt động ĐTNĐ, tạo thuận lợi trong quá trình tra cứu và áp dụng, tránh bỏ lọt hành vi. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 8).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Điều 36, 37 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 về quản lý hoạt động đường thủy nội địa. |
| *Điều 14. Vi phạm quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa khi tổ chức hoạt động vui chơi giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội, họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề*Hành vi được bổ sung mới trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 08/2021 và Nghị định số 48/2019, đảm bảo phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với hoạt động vui chơi giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội trên ĐTNĐ. | - Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.- Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước. |
| *Điều 15. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của phương tiện*Kế thừa quy định tại Điều 11 Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự điều chỉnh nhóm các phương tiện theo Điều 24 Luật GT ĐTNĐ, các Thông tư quy định về đăng kiểm phương tiện và thực tế phát triển các đội tàu trong thời gian gần đây. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 11).- Căn cứ Điều 24 Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BGTVT ngày 22/9/2015 quy định về đăng kiểm phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ [Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-39-2019-TT-BGTVT-trach-nhiem-chu-phuong-tien-thuyen-vien-tren-phuong-tien-thuy-noi-dia-426568.aspx).- Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23/10/2012 quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi;- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa QCVN 72: 2013/BGTVT do Cục Đăng kiểm Việt Nam biên soạn, Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành theo Thông tư số 61/2013/TT- BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013. |
| *Điều 16. Vi phạm quy định về thiết bị, dụng cụ an toàn của phương tiện*Kế thừa quy định tại Điều 12 Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự điều chỉnh quy định mức xử phạt được tính áp dụng đối với mỗi thiết bị, dụng cụ an toàn của phương tiện bởi lẽ, mỗi thiệt bị, dụng cụ an toàn bị thiếu đều tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông nghiêm trọng. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 12).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BGTVT ngày 23/3/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chế tạo và kiểm tra thiết bị cứu sinh dùng cho phương tiện thủy nội địa. |
| *Điều 17. Vi phạm quy định về công dụng, vùng hoạt động của phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, đồng thời, nâng mức xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp với điều kiện phát triển thực tế kinh tế - xã hội. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 13).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (khoản 5 Điều 8). |
| *Điều 18. Vi phạm quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, không áp dụng mức xử phạt theo phân loại phương tiện, Nghị định điều chỉnh quy định áp dụng mức phạt cao nhất đối với khai thác quá niên hạn tất các các loại phương tiện bởi hậu quả do hành vi này tiềm ẩn gây ra rất nghiêm trọng đối với người, tài sản và môi trường. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 14).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (khoản 5 Điều 24).- Căn cứ Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 quy định niên hạn sử dụng đối với phương tiện thủy nội địa |
| *Điều 19. Vi phạm quy định về hoạt động đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện; bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi đưa phương tiện thuộc diện đăng kiểm tự ý hoán cải, thay đổi tính năng, kết cấu, công dụng của phương tiện so với thiết kế ban đầu vào hoạt động. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 15).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 26, 27).- Căn cứ Thông tư số 45/2015/TT-BGTVT ngày 03/9/2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa phục hồi phương tiện thủy nội địa. |
| *Điều 20. Vi phạm quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, người thuê phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự quy hoạch lại nhóm hành vi cho phù hợp, đồng thời, nâng mức xử phạt hành vi vi phạm nhằm tăng trách nhiệm của chủ phương tiện, người thuê phương tiện trong việc quản lý, khai thác phương tiện. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 17).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ [Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-39-2019-TT-BGTVT-trach-nhiem-chu-phuong-tien-thuyen-vien-tren-phuong-tien-thuy-noi-dia-426568.aspx). |
| *Điều 21. Vi phạm quy định về trách nhiệm, điều kiện của thuyền viên, người lái phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự quy hoạch lại nhóm hành vi cho phù hợp, đồng thời, nâng mức xử phạt hành vi vi phạm nhằm tăng trách nhiệm của thuyền viên, người lái phương tiện khi làm việc trên phương tiện, đặc biệt, đối với hành vi điều khiển phương tiện mà trong máu có nồng độ cồn. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 16).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- [Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-39-2019-TT-BGTVT-trach-nhiem-chu-phuong-tien-thuyen-vien-tren-phuong-tien-thuy-noi-dia-426568.aspx).- Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 (khoản 6 Điều 5, Điều 21, khoản 2 Điều 35). |
| *Điều 22. Vi phạm quy định về sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện*Kế thừa quy hoạch tại Nghị định số 132/2015, nâng mức xử phạt hành vi vi phạm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn tình trạng gian lận trong sử dụng giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện.  | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 16).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ [Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 quy định về trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Thong-tu-39-2019-TT-BGTVT-trach-nhiem-chu-phuong-tien-thuyen-vien-tren-phuong-tien-thuy-noi-dia-426568.aspx). |
| *Điều 23. Vi phạm quy định về đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng thuyền viên, người lái phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với phương tiện thực hành không đảm bảo an toàn trong hoạt động giáo dục, đào tạo. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 18).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Chương 4).- Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-BGTVT ngày 20/1/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật hệ thống phòng học chuyên môn, phòng thi, kiểm tra; xưởng thực hành; khu vực dạy thực hành lái và vận hành máy của cơ sở đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/1/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BGTVT ngày 09/3/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ GTVT quy định nội dung, chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Nghị định số 78/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.- Căn cứ Nghị định số 128/2018/NĐ-CP ngày 24/09/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực ĐTNĐ. |
| *Điều 24. Vi phạm quy định về trách nhiệm khi xảy ra tai nạn giao thông đường thủy nội địa*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015, tăng mức xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt đối với hành vi gây tai nạn mà bỏ trốn nhằm tăng tính trách nhiệm đối với thuyền viên, người lái phương tiện hoặc những người liên quan khác. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 19).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 98d). |
| *Điều 25. Vi phạm quy tắc giao thông*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015, tăng mức xử phạt vi phạm hành chính, đặc biệt đối với hành vi gây tai nạn mà bỏ trốn nhằm tăng đảm bảo tính răn đe do đây là các hành vi có ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn giao thông ĐTNĐ. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 21).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Chương V). |
| *Điều 26. Vi phạm quy định về âm hiệu, đèn hiệu, dấu hiệu và cờ hiệu (sau đây gọi chung là tín hiệu) của phương tiện*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015, tăng mức xử phạt vi phạm hành chính để đảm bảo tính răn đe | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 22).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Chương V). |
| *Điều 27. Vi phạm quy định về quản lý khai thác khu neo đậu*Bổ sung một số hành vi vi phạm theo quy định nội dung tại nghị định số 08/2021/NĐ-CP. | Bổ sung hành vi theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa. |
| *Điều 28. Vi phạm quy định về quản lý khai thác bến thủy nội địa*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự tách hành vi giữa bến thủy nội địa và cảng thủy nội địa do quy mô, mức ảnh hưởng khác nhau; bổ sung một số hành vi vi phạm theo quy định mới của pháp luật nội dung. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, tách từ Điều 23 của Nghị định này nhằm đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, minh bạch.- Có sự điều chỉnh hành vi theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa. |
| *Điều 29. Vi phạm quy định về quản lý khai thác cảng thủy nội địa*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự tách hành vi giữa bến thủy nội địa và cảng thủy nội địa do quy mô, mức ảnh hưởng khác nhau; bổ sung một số hành vi vi phạm theo quy định mới của pháp luật nội dung. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, tách từ Điều 23 của Nghị định này nhằm đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, minh bạch.- Có sự điều chỉnh hành vi theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa. |
| *Điều 30. Xử phạt vi phạm hành chính đối với người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu để phương tiện vi phạm quy định về đón trả hành khách, xếp, dỡ hàng hóa*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015; bổ sung một số hành vi vi phạm, đồng thời, nâng mức xử phạt vi phạm hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; bổ sung quy định xử phạt hành vi tổ chức cho phương tiện vào neo đậu, xếp, dỡ hàng hóa, đón, trả hành khách tại các vị trí chưa được công bố, cấp phép hoạt động theo quy định. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015, tách từ Điều 23 của Nghị định này nhằm đảm bảo tính khoa học, rõ ràng, minh bạch.- Có sự điều chỉnh hành vi theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa. |
| *Điều 31. Vi phạm quy định về hoạt động của phương tiện, thủy phi cơ trong phạm vi cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu*Kế thừa quy định tại nghị định số 132/2015; bổ sung một số hành vi vi phạm, đồng thời, nâng mức xử phạt vi phạm hành chính nhằm nâng cao trách nhiệm của phương tiện, thủy phi cơ trong phạm vi cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 24).- Có sự điều chỉnh, bổ sung hành vi theo quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa. |
| *Điều 32. Vi phạm quy định về vận chuyển người, hành khách*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015, tuy nhiên, có sự điều chỉnh quy định mức xử phạt được tính áp dụng đối với mỗi người chở vượt quá sức chở người của phương tiện chở người, hành khách, phương tiện có công dụng tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 26).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (từ Điều 78 đến Điều 83). |
| *Điều 33. Vi phạm quy định về trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự trong hoạt động vận tải*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP và tăng mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 31).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (từ Điều 77 và Điều 85). |
| *Điều 34. Vi phạm quy định về an toàn giao thông của người, hành khách trên phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015; bổ sung quy định xử phạt đối với hành vi không mặc áo phao cứu sinh hoặc không mang dụng cụ nổi cứu sinh khi tham gia giao thông trên phương tiện không có động cơ có trọng tải toàn phần đến 15 tấn hoặc có sức chở đến 12 người; phương tiện có động cơ công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người; phương tiện chở khách ngang sông do đây là những phương tiện nhỏ, việc không mặc áo phao hoặc không mang dụng cụ nổi cứu sinh của người, hành khác trên phương tiện tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông nghiêm trọng. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 26).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (từ Điều 78 đến Điều 83).- Bổ sung mới nhằm khắc phục tình trạng người, hành khách được vận chuyển không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đặc biệt trong vận chuyển dân sinh tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông. |
| *Điều 35. Vi phạm quy định về xếp, dỡ hàng hóa*Bổ sung quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi neo đậu phương tiện để xếp dỡ, chuyển tải hàng hóa hoặc đón, trả hành khách tại vùng nước không được công bố, cấp giấy phép hoạt động. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 25).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 77). |
| *Điều 36. Vi phạm quy định về vận tải hàng hóa nguy hiểm*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015, đồng thời, nâng mức xử phạt vi phạm hành chính nhằm tăng trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động vận tải hàng hóa nguy hiểm. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 29).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 95).- Căn cứ Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa. |
| *Điều 37. Vi phạm quy định về vận tải qua biên giới, hàng hóa siêu trường, siêu trọng*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015 và chỉnh sửa, mô tả lại hành vi vi phạm cho rõ ràng  | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 30).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 96).- Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy; Thông tư số 03/2013/T-BGTVT ngày 29/3/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23/3/2012 hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.- Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động giao thông đường thủy nội địa, trong đó, có nội dung quy định về việc vào, rời cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu của phương tiện Việt Nam - Campuchia. |
| *Điều 38. Vi phạm quy định về chở quá vạch dấu mớn nước an toàn của phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015, đồng thời, phân chia lại nhóm các phương tiện, tăng mức xử phạt tại một số hành vi vi phạm để đảm bảo tính răn đe | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 28).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (Điều 96). |
| *Điều 39. Vi phạm quy định về sử dụng hoa tiêu của phương tiện*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015; tham khảo Nghị định số 142/2017, phân loại xử phạt hành vi vi phạm của người sử dụng hoa tiêu và hành vi vi phạm của hoa tiêu. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 32).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (từ Điều 73 đến Điều 76).- Căn cứ Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải (từ Điều 43 đến Điều 45). |
| *Điều 40. Vi phạm quy định về hoa tiêu và dẫn luồng trên đường thủy nội địa*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015; tham khảo Nghị định số 142/2017, phân loại xử phạt hành vi vi phạm của người sử dụng hoa tiêu và hành vi vi phạm của hoa tiêu. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 32).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ (từ Điều 73 đến Điều 76).- Tham khảo Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải (từ Điều 43 đến Điều 45). |
| *Điều 41. Vi phạm quy định khi có hoạt động thanh tra, kiểm tra*Kế thừa quy định tại Nghị định 132/2015; bổ sung, làm rõ một số hành vi vi phạm theo Nghị đinh số 167/2013/NĐ-CP. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 của Chính phủ (Điều 20).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ. - Tham khảo Nghị đinh 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. |
| *Điều 42. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính*Bổ sung mới nhằm đảm bảo phân định cụ thể thẩm quyền của các chức danh, tạo thuận lợi trong việc xác định thẩm quyền xử phạt của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xử phạt | - Bổ sung mới để phân định rõ thẩm quyền của các cơ quan.- Tham khảo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. |
| *Điều 43. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính* | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 33).- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.- Tham khảo Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (Điều 79, khoản 2 Điều 80). |
| *Điều 44. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 34).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 45. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 35).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 46. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành giao thông vận tải và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành đường thủy nội địa*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020; điều chỉnh phạm vi thẩm quyền cùa thanh tra chuyên ngành theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 36, 37).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.- Căn cứ Luật Thanh tra 2010, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành, trong đó, có quy định về nhiệm vụ, quyền hạn Tổng cục và tương đương, Cục thuộc Bộ, Cục thuộc Tổng cục và tương đương, Chi cục thuộc Sở, Chi cục thuộc Cục và tương đương được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành tại Điều 10. |
| *Điều 47. Thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ Đường thủy nội địa*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 38).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.- Căn cứ Thông tư số 83/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. |
| *Điều 48. Thẩm quyền xử phạt của Cảng vụ Hàng hải*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 39).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.- Căn cứ Thông tư số 83/2015/TT-BGTVT ngày 30/12/2015 quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ đường thủy nội địa. |
| *Điều 49. Thẩm quyền xử phạt của Bộ đội biên phòng*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 40).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 50. Thẩm quyền xử phạt của Cảnh sát biển*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 41).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 51. Tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan đến người điều khiển và phương tiện vi phạm*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 43).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 52. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề và đình chỉ hoạt động có thời hạn*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015, đồng thời, điều chỉnh phạm vi thẩm quyền theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý VPHC năm 2020. | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015 (Điều 44).- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 53. Cách xác định khung tiền phạt phương tiện, đoàn lai và phương pháp xác định trọng tải, công suất của phương tiện không đăng kiểm, không đăng ký*Kế thừa quy định Nghị định số 132/2015; bổ sung một số quy định đã được áp dụng hiệu quả từ Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT, Thông tư số 18/2018/TT-BGTVT ngày 11/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT. | - Chuyển các quy định từ Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT ngày ngày 09/6/2016 hướng dẫn Nghị định 132/2015/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa; Thông tư số 18/2018/TT-BGTVT ngày 11/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2016/TT-BGTVT lên Nghị định.- Căn cứ Luật GT ĐTNĐ.- Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020. |
| *Điều 55. Xử lý hành vi không có hoặc không mang giấy tờ theo quy định**Bổ sung nội dung này để phù hợp với thực tiễn*  | - Căn cứ Luật XLVPHC năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020.- Tham khảo Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.- Phù hợp với thực tiễn ứng dụng KHCN trong xử lý VPHC, đồng thời, huy động mọi nguồn lực xã hội trong công tác phát hiện, xử lý VPHC lĩnh vực GT ĐTNĐ. |
| *Điều 56. Hiệu lực thi hành* | - Kế thừa quy định tại Nghị định số 132/2015/NĐ-CP ngày 25/12/2015- Tham khảo Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải |
| *Điều 57. Điều khoản chuyển tiếp* |
| *Điều 58. Tổ chức thực hiện* |